

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001 - 2008

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**  
**NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên thực hiện: VƯƠNG HOÀNG NGUYỄN

Giáo viên hướng dẫn: Ths.KTS. CHU PHƯƠNG THẢO

Hải Phòng 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**TRUNG TÂM CHĂM SÓC THÚ CẢNH HÒN GAI**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KIẾN TRÚC**

Sinh viên: VƯƠNG HOÀNG NGUYỄN

Giáo viên hướng dẫn: THS.KTS. CHU PHƯƠNG THẢO

**HẢI PHÒNG 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Vương Hoàng Nguyên      Mã số: 1212109064  
Lớp: XD1603K                              Ngành: Kiến trúc  
Tên đề tài: Trung tâm chăm sóc thú cảnh Hòn Gai.

**GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

**Giáo viên hướng dẫn:**

Họ và tên: Chu Phương Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ, Kiến trúc sư

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 3 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 6 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

*Giáo viên hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## MỤC LỤC

- A. Giới thiệu chung về Thành Phố Hạ Long
- B. Điều kiện tự nhiên
  - 1. Vị trí địa lý và địa điểm xây dựng
  - 2. Địa hình
  - 3. Khí hậu
  - 4. Tài nguyên thiên nhiên
    - a. Nước
    - b. Khoáng sản
    - c. Rừng
    - d. Cảnh quan
- C. Phân công trình
  - 1. Đặt vấn đề lý do và sự cần thiết
    - a. Lý do lựa chọn đề tài
    - b. Sự cần thiết
  - 2. Đặc điểm và tình hình hiện trạng
  - 3. Thành phần và nội dung các bản vẽ
  - 4. Nhiệm vụ thiết kế
- D. Phần bản vẽ

## **A. Giới thiệu chung**

Thành phố Hạ Long là thành phố tỉnh lỵ, trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của tỉnh Quảng Ninh, thuộc vùng duyên hải Bắc Bộ. Thành phố Hạ Long được thành lập ngày 27 tháng 12 năm 1993, trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị xã Hồng Gai. Ngày 10/10/2013, Chính phủ ban hành quyết định số 1838/QĐ-TTg công nhận thành phố Hạ Long là đô thị loại I.

Với lợi thế là đầu mối giao thông quan trọng, đường bộ, đường thủy, đường sắt, cảng biển, trải qua suốt lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm, TP Hạ Long luôn khẳng định vị trí chiến lược quan trọng khu vực vùng duyên hải Bắc Bộ. Mạng lưới giao thông trên địa bàn TP Hạ Long về đối ngoại và đối nội gồm các loại hình: Giao thông đường bộ, đường biển, đường sắt, đường sông và đường hàng không (thủy phi cơ). Theo đánh giá tại Đề án điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 thì các tuyến đường sắt, luồng đường thủy hiện tại vẫn đáp ứng được nhu cầu vận tải.

Cơ cấu kinh tế của thành phố được xác định là: Công nghiệp - du lịch, Dịch vụ, Thương mại, Nông - lâm nghiệp và hải sản. Năm 2014, GDP của thành phố đạt 22000 tỷ đồng chiếm 41% toàn tỉnh (trong đó Công nghiệp & xây dựng chiếm 31%, Dịch vụ & du lịch chiếm 53%), tổng thu ngân sách chiếm 69,3% toàn tỉnh. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân là 12%/năm.

Hạ Long được mệnh danh là thành phố du lịch, trung tâm du lịch lớn của Việt Nam. Năm 2015 số du khách đến Hạ Long đạt trên 6 triệu lượt người. Vịnh Hạ Long đã được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới 2 lần. Ngoài ra vào lúc 2 giờ của ngày 12 tháng 11 năm 2012 (theo giờ Việt Nam), vịnh Hạ Long được tổ chức New7Wonders tuyên bố là một trong bảy kỳ quan thiên nhiên thế giới mới. Hạ Long đã được nhận Cúp quốc gia về môi trường là Thành phố xanh - sạch - đẹp.

Cụm di tích lịch sử và danh thắng ở trung tâm thành phố bao gồm Núi Bài Thơ, Đền Thờ Đức Ông Đông Hải Đại Vương Trần Quốc Nghiễn, Chùa Long

Tiên ở bên núi Bài Thơ. Các địa chỉ lịch sử, các sinh hoạt văn hoá và sinh cảnh, các đồi thông, các công viên thành phố đang được khai thác để đón hàng triệu khách trong những năm tới.

## **B. Điều kiện tự nhiên**

### **1. Vị trí địa lý và địa điểm xây dựng**

Thành phố Hạ Long nằm ở trung tâm của tỉnh Quảng Ninh, có diện tích 271,95 km<sup>2</sup>, với chiều dài bờ biển gần 50 km. Phía đông Hạ Long giáp thành phố Cẩm Phả, phía tây giáp thị xã Quảng Yên, phía bắc giáp huyện Hoành Bồ, phía nam là vịnh Hạ Long. Thành phố nằm dọc theo bờ vịnh Hạ Long với chiều dài khoảng 50 km, cách thủ đô Hà Nội 165 km về phía Tây, cách thành phố Hải Phòng 70 km về phía Tây Nam và cách thành phố cửa khẩu Móng Cái 184 km về phía Đông Bắc, phía nam thông ra Biển Đông. Hạ Long có vị trí chiến lược về địa chính trị, địa kinh tế, an ninh quốc phòng của khu vực và quốc gia.

Khu đất chọn xây dựng công trình thuộc khu lấn biển phường Hồng Hải, 1 trong 20 phường trực thuộc thành phố Hạ Long. Phường Hồng Hải có diện tích 2,77 km<sup>2</sup>, dân số năm 1999 là 12,359 người, với tọa độ địa lý là 20°57'00''B 107°06'18''Đ.

### **2. Địa hình**

- Thành phố Hạ Long có địa hình đa dạng và phức tạp, là một trong những khu vực hình thành lâu đời nhất trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm cả đồi núi, thung lũng, vùng ven biển và hải đảo, được chia thành 3 vùng rõ rệt:

+ Vùng đồi núi bao bọc phía Bắc và Đông Bắc (phía Bắc quốc lộ 18A) chiếm 70% diện tích đất của Thành phố, có cao độ trung bình từ 150m đến 250m, chạy dài từ Yên Lập đến Hà Phong, đỉnh cao nhất là 504m. Dải đồi núi này thấp dần về phía biển, độ dốc trung bình từ 15-20%, xen giữa là các thung lũng nhỏ hẹp.

+ Vùng ven biển phía Nam quốc lộ 18A, cao độ trung bình từ 0,5m đến 5m.

+ Vùng hải đảo là toàn bộ vùng vịnh, với hơn 1900 hòn lớn nhỏ, chủ yếu là đảo đá. Riêng đảo Tuần Châu rộng trên 400ha nay đã có đường nối với quốc lộ 18A dài khoảng 2km.

### **3. Khí hậu**

- Thành phố Hạ Long thuộc khí hậu vùng ven biển có 2 mùa rõ rệt. Mùa Đông từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, mùa hè từ tháng 5 đến tháng 10.

Nhiệt độ trung bình hàng năm là 23,7oC, dao động không lớn, từ 16,7 oC -28,0 oC. Về mùa hè nhiệt độ trung bình cao là 34,9oC, nóng nhất đến 38,0 oC. Về mùa đông nhiệt độ trung bình thấp là 13,7oC, rét nhất là 5,0 oC.

- Lượng mưa trung bình năm là 1832mm, phân bố không đều theo 2 mùa. Mùa hè, mưa từ tháng tháng 5 đến tháng 10, chiếm từ 80-85% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa cao nhất vào tháng 7 và tháng 8, khoảng 350mm. Mùa đông là mùa khô, ít mưa, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, chỉ đạt khoảng 15-20% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa ít nhất là tháng 12 và tháng 1, chỉ khoảng 4 đến 40mm.

- Độ ẩm không khí trung bình hàng năm là 84%. Cao nhất có tháng lên tới 90%, thấp nhất có tháng xuống đến 68%.

- Do những đặc điểm về địa hình và vị trí địa lý, ở thành phố Hạ Long có 2 loại hình gió mùa hoạt động khá rõ rệt là gió mùa Đông Bắc về mùa đông và gió Tây Nam về mùa hè. Tốc độ gió trung bình là 2,8m/s, hướng gió mạnh nhất là gió Tây Nam, tốc độ là 45m/s.

- Thành phố Hạ Long nằm trong vùng biển kín nên ít chịu ảnh hưởng của những cơn bão lớn, sức gió mạnh nhất là cấp 9, cấp 10, đặc biệt mới có cơn bão mạnh cấp 11.

### **4. Tài nguyên thiên nhiên**

- Hiện thành phố Hạ Long đang sở hữu một trong những cảnh quan thiên nhiên đẹp nhất thế giới với đầy đủ các giá trị thẩm mỹ và lịch sử văn hoá (được thế giới công nhận) đó là Vịnh Hạ Long.

- Hệ thống cảnh quan tự nhiên đan xen trong đô thị Hạ Long, bao gồm một quần thể: mặt nước, núi đá, núi đất, sông, suối, hệ sinh vật và địa hình phong phú đang tạo cho Thành phố giống như một công viên thiên nhiên hùng vĩ.



Tài nguyên thiên nhiên Vịnh Hạ Long

+ Địa hình đồi núi cao, phủ những cánh rừng thông xanh, chia cắt không gian thành những khu vực riêng biệt, rõ nét, tạo nên những chuỗi phong cảnh phong phú và đa dạng. Việc xây dựng các khu khách sạn và biệt thự du lịch của một số doanh nghiệp tại phường bãi Cháy, mà vẫn giữ lại được một số lượng cây thông nguyên trạng, đã tạo nên khung cảnh tuyệt đẹp.

+ Mặt nước biển ăn sâu vào trong các khu dân cư ven bờ, vây quanh cung văn hóa thiếu nhi, bán theo các đường Hạ Long, đường bao biển... đã tạo nên cảnh quan trên bến dưới thuyền - đây là một lợi thế lớn về cảnh quan, phản chiếu cảnh vật, làm tăng chiều cao không gian, điều hòa vi khí hậu, tạo bầu không khí trong lành và cảm giác thanh bình cho du khách.

#### **a. Nước:**

Nguồn nước của thành phố Hạ Long có nhiều hạn chế, khó khăn về mùa khô. Nguồn nước mặt phụ thuộc vào mưa, bình quân 1800-2000mm/năm, nhưng do địa hình dốc nước đổ thẳng xuống biển. Nguồn nước ngầm trữ lượng không lớn. Hiện nay để khai thác nguồn nước ngầm cần phải khoan giếng ở độ sâu từ 100 - 130m.

#### **b. Khoáng sản:**

- Thành phố Hạ Long có nhiều loại tài nguyên khoáng sản, tập trung chủ yếu than đá và một số vật liệu xây dựng khác như đá vôi, đất sét và cao lanh.



- Than đá là nguồn khoáng sản quan trọng nhất, tập trung chủ yếu ở Bắc và Đông Bắc Thành phố, trên địa bàn các phường Hà Khánh, Hà Lâm, Hà Trung, Hà Tu và Hà Phong. Theo số liệu thống kê của Tổng công ty than Việt Nam(TKV), trữ lượng địa chất là 592 triệu tấn, trữ lượng than huy động vào khai thác 270 triệu tấn (chiếm gần 50% so với toàn ngành), mỗi năm có thể khai thác 5 triệu tấn bao gồm cả lộ thiên và hầm lò (Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020). Than của Hạ Long chủ yếu là loại than Antraxit và bán Antraxit, tỷ lệ than cục thấp, chủ yếu tiêu dùng nội địa.

- Vật liệu xây dựng: trên địa bàn Thành phố khoáng sản làm vật liệu xây dựng gồm có đá vôi, đất sét,...nhiều nhất là đá vôi trữ lượng 1,3 tỷ tấn, đất sét có trữ lượng 41,5 triệu m<sup>3</sup> tập trung chủ yếu ở Giếng Đáy, với chất lượng tương đối tốt dùng cho sản xuất xi măng, gạch ngói...

#### **c. Rừng:**

Đất rừng ở thành phố Hạ Long có 6766,84ha. Độ che phủ thấp, chỉ đạt 24,92%. Ngoài ra Hạ Long còn 3923ha đất trống đồi trọc và đồi cỏ, có các loại cây bụi, mở ra khả năng phát triển trồng rừng ở những năm tiếp theo.

#### **d. Cảnh quan:**

- Ngày 17-12-1994, Hội đồng Di sản thế giới thuộc UNESCO đã chính thức được công nhận Vịnh Hạ Long là Di sản thiên nhiên thế giới và tháng 11-2000, một lần nữa vịnh Hạ Long lại vinh dự được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới về những giá trị địa chất địa mạo.

- Vịnh Hạ Long nổi tiếng ở trong và ngoài nước với hàng nghìn hòn đảo với nhiều hang động huyền ảo như hang Bồ Nâu, Trinh Nữ, Sừng Sốt, Đầu Gỗ, như động Thiên Cung, Tam Cung, Mê Cung và gần 1000 hòn đảo, trong đó có trên 300 hòn đảo đã có



Cảnh quan thiên nhiên Vịnh Hạ Long

tên. Một số hòn đảo có dáng hình kỳ vĩ, đẹp nổi tiếng khắp thế giới như hòn Gà Chọi, hòn Lư Hương, hòn Đầu Người...được làm nên bởi tạo hoá kỳ vĩ và sóng động. Cảnh quan biển đảo Vịnh Hạ Long là tài nguyên để phát triển ngành du lịch.

+ Những mảnh rừng Thông lâu năm còn lại trong Thành phố, hiện là những lá phổi màu xanh, là phong nền chính, tôn cao các phối cảnh đẹp của kiến trúc công trình, đồng thời cũng che giấu những phần khiếm khuyết của kiến trúc.

## **C. Phần công trình**

### **1. Đặt vấn đề lý do và sự cần thiết**

#### **a. Lý do lựa chọn đề tài**

Những chú chó đã đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình tiến hóa của con người. Ngày nay, chó không chỉ đóng vai trò là vật nuôi giữ nhà hay săn bắt, mà còn trở thành những người bạn đồng hành đáng tin cậy hay một thành viên không thể thiếu trong gia đình.

Trong những năm gần đây, cùng với sự gia tăng số lượng thú nuôi trong gia đình, đặc biệt là chó và mèo thì các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cũng theo đó tăng lên, chất lượng cũng ngày càng cải thiện. Nhưng đối với một số những chú chó mèo thì việc có được cuộc sống hạnh phúc, tìm được ánh sáng nơi cuối đường hầm là điều không hề dễ dàng, cho dù đó là nước phát triển hay đang phát triển.

Mặc dù vậy, con người mới là yếu tố quyết định tạo nên số lượng và chất lượng sống của vật nuôi của chính mình. Lấy ví dụ như các nước phát triển trên thế giới, đặc biệt là Mỹ thì những gì liên quan đến vật nuôi đều được quy định rất rõ ràng và thực hiện rất nghiêm túc. Luật được đưa ra không những để bảo vệ mà còn đảm bảo mọi quyền lợi cho vật nuôi nói riêng và động vật nói chung cũng giống như con người.

Dưới đây là những số liệu điều tra về số lượng vật nuôi tại Mỹ trong những năm gần đây. Thực hiện bởi “APPA National Pet Owners Survey by the American Pet Products Association” 2 năm 1 lần và “The U.S. Pet Ownership & Demographics Sourcebook by the American Veterinary Medical Association (AVMA)” được công bố 5 năm một lần. Những số liệu này cung cấp các thông tin quan trọng liên quan đến xu hướng sở hữu vật nuôi và đưa ra ước tính chính xác hợp lý về tổng số chó và mèo. Giúp quản lý tốt hơn trong tương lai.

Số lượng thú cưng ước tính của Mỹ

	2012 AVMA Sourcebook	2015-2016 APPA Survey	2017-2018 APPA Survey
Tổng số hộ gia đình tại Mỹ		124.587 triệu	
Số hộ gia đình có thú cưng	66.5 triệu (cuối năm 2011)	79.7 triệu	84.6 triệu
Tỷ lệ hộ gia đình có thú cưng (%)	56 % (cuối năm 2011)	65 %	68 %
Hộ gia đình sở hữu hơn 1 thú cưng	62.2%	42%	
Số lượng chó mèo ước tính được nuôi	144.1 triệu	163.6 triệu	183.9 triệu
Tỷ lệ thú cưng được coi là thành viên gia đình (%)	63.2 %		
Tỷ lệ được coi là thú cưng hoặc bạn đồng hành (%)	35.8 %		
Tỷ lệ được coi là tài sản (%)	1 %		

## Số lượng chó

	2012 AVMA Sourcebook	2015-2016 APPA Survey	2017-2018 APPA Survey
Hộ gia đình sở hữu ít nhất 1 chú chó	Gần 43.3 triệu (36 %)	54.4 triệu (44%)	60.2 triệu (485)
Số lượng chó ước tính	70 triệu (cuối năm 2011)	77.8 triệu	89.7 triệu
Số lượng chó bình quân trong mỗi gia đình	1.6	1.43	1.49
Hộ gia đình sở hữu chó nhỏ	39.3%	50%	50%
Hộ gia đình sở hữu chó cỡ trung	33.4%	26%	28%
Hộ gia đình sở hữu chó cỡ lớn	27.3%	37%	35%
Tỷ lệ chủ sở hữu coi chó là thành viên gia đình (%)	66.7 %		
Tỷ lệ chủ sở hữu coi chó là thú cưng hoặc bạn đồng hành (%)	32.6 %		
Tỷ lệ chủ sở hữu coi chó là tài sản (%)	0.7 %		
Số tiền trung bình cho chăm sóc thú y mỗi năm / mỗi con chó	\$227	\$1,542	\$1,386
Tỷ lệ chó được chủ đưa đi triệt sản (%)		86%	85%
Tỷ lệ chó thuần chủng (%)		62%	60%
Tỷ lệ chó lai (%)		47%	51%

Số lượng mèo

	2012 AVMA Sourcebook	2015-2016 APPA Survey	2017-2018 APPA Survey
Hộ gia đình sở hữu ít nhất 1 con mèo	Gần 36.1 triệu (30.4%)	42.9 triệu (35%)	47.1 triệu (38%)
Số lượng mèo ước tính	74.1 triệu (cuối năm 2011)	85.8 triệu	94.2 triệu
Số lượng mèo bình quân trong mỗi gia đình	2.1	2.0	2.0
Tỷ lệ chủ sở hữu coi mèo là thành viên gia đình (%)	56.1 %		
Tỷ lệ chủ sở hữu coi mèo là thú cưng hoặc bạn đồng hành (%)	41.5 %		
Tỷ lệ chủ sở hữu coi chó là tài sản (%)	2.4 %		
Số tiền trung bình cho chăm sóc thú y mỗi năm / mỗi con mèo	\$90	\$1,200	\$890
Tỷ lệ mèo được chủ đưa đi triệt sản (%)		90%	93%
Tỷ lệ mèo thuần chủng (%)		18%	16%
Tỷ lệ mèo lai (%)		87%	90%

### Nguồn gốc của thú cưng

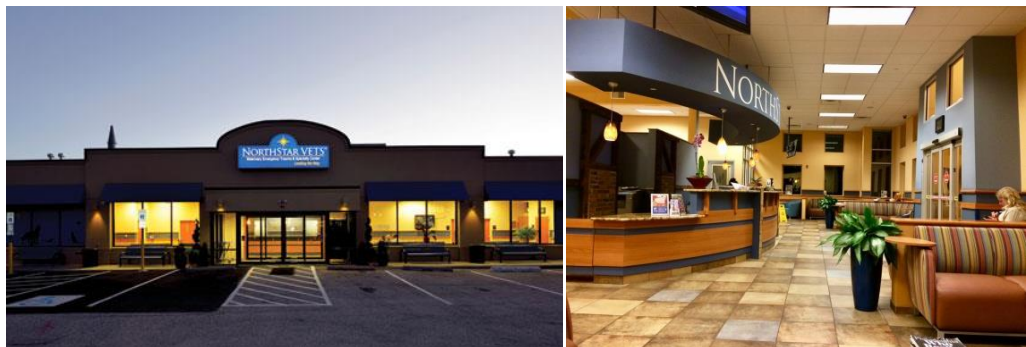
	2012 AVMA Sourcebook	2015-2016 APPA Survey	2017-2018 APPA Survey
Chó được nhận nuôi từ các trạm cứu hộ hoặc đội giải cứu (%)	84.7%	37% (tăng từ 35% trong năm 2012/2013)	44%
Mèo được nhận nuôi từ các trạm cứu hộ hoặc đội giải cứu (%)		46% (tăng từ 43% trong năm 2012/2013)	47%
Chó đi lạc(bỏ rơi) được đem về nuôi (%)	10.1%	6%	4%
Mèo đi lạc(bỏ rơi) được đem về nuôi (%)		27%	32%
Chó được mua từ bạn bè hoặc người thân (%)	15.1 %	20%	25%
Mèo được mua từ bạn bè hoặc người thân (%)		28%	26%
Chó mua từ cửa hàng vật nuôi (%)	4.2%	4% (giảm từ 5% trong năm 2012/2013)	4%
Mèo mua từ cửa hàng vật nuôi (%)		2%	1%
Chó mua từ người lai giống (%)	19.1%	34% (tăng từ 32% trong năm 2012/2013)	25%
Mèo mua từ người lai giống (%)		3%	4%

Từ những số liệu ở trên ta có thể thấy số lượng vật nuôi trong các gia đình tăng lên qua từng năm. Cùng với sự gia tăng đó là nhu cầu chăm sóc sức khỏe và làm đẹp. Và các trung tâm đáp ứng nhu cầu đó xuất hiện nhiều hơn với những quy mô khác nhau, nhưng chất lượng luôn đảm bảo làm hài lòng khách hàng. Ví dụ như :

Southwest Veterinary Medical Center | Albuquerque, New Mexico



NorthStar VETS | Maple Shade, New Jersey







## b. Sự cần thiết

### b.1: Công viên dành cho chó là gì?

Công viên dành cho chó là một công viên công cộng, thường được rào lại. Nơi không những cung cấp những khoảng không gian rộng rãi, thoáng đãng cho mọi người và chó của họ có thể chơi cùng nhau, mà còn có thể giao lưu với kết bạn cùng những chủ nuôi khác.

### b.2: Lợi ích đem lại

- Cho phép những chú chó có thể hoạt động tự do và giao tiếp một cách an toàn. Giúp ngăn ngừa việc gây nguy hiểm cho bản thân thú nuôi và những người khác. Bên cạnh đó còn giúp nâng cao khả năng giao tiếp xã hội với những chú chó khác và phản ứng tốt hơn với người lạ.

- Thúc đẩy trách nhiệm của những người sở hữu chó. Công viên cho chó ngăn chặn việc thú nuôi có thể gây hại và xâm phạm đến quyền lợi của người trong cộng đồng khác như những người chạy bộ, trẻ nhỏ, hay người sợ chó. Tạo ra sự dễ dàng khi thực thi pháp luật.

- Cung cấp không gian phù hợp để chủ nuôi có thể cảm thấy dễ dàng hơn trong giao tiếp xã hội. Công viên cho chó là một nơi tuyệt vời cho chủ nuôi gặp gỡ và kết bạn với những người có cùng mối quan tâm hay sở thích. Cùng với đó là cơ hội chia sẻ kinh nghiệm giúp tìm ra giải pháp cho những vấn đề họ gặp phải với chú cún của mình.

- Tạo ra một cộng đồng tốt hơn bằng cách cải thiện sức khỏe và sự an toàn chung.

## **2. Đặc điểm và tình hình hiện trạng**

Hiện nay tại Việt Nam chưa có bất kì một bộ luật chính thức nào bảo vệ quyền lợi của vật nuôi, và cũng không có một nghiên cứu thống kê nào về số lượng vật nuôi nên gây ra việc khó quản lý.

Tuy nhiên để biết được số lượng vật nuôi vào năm gần nhất, đặc biệt là chó hoặc mèo thì có thể dựa theo công thức từ “**U.S. Pet Ownership & Demographics Sourcebook.**”

Ví dụ : lấy số liệu thống kê dân số đến năm 2015 là 1.224.600 người

Ta có công thức :  $1.224.600 \div 2.6 = 471.000$  (hộ gia đình)

$471.000 \times 0.584 = 275.064$  (con)

Trong đó : 2.6 là số lượng thành viên trung bình trong một gia đình

Với số lượng vật nuôi như vậy vào thời điểm 2015 và tiếp tục gia tăng trong những năm tiếp theo thì việc quản lý số lượng hay đáp ứng nhu cầu là thực sự cần thiết.

## **3. Thành phần và nội dung các bản vẽ**

### **a. Phối cảnh tổng thể công trình**

### **b. Phân tích vị trí và hiện trạng khu đất**

- Xác định vị trí khu đất trên bản đồ
- Thống kê hiện trạng sử dụng đất
- Ảnh chụp hiện trạng tại đúng vị trí đất đã chọn

### c. Nghiên cứu phân khu chức năng

- Nghiên cứu thiết kế 2 phương án phân khu
  - + Phương án 1: PA chọn
  - + Phương án 2: PA so sánh
- Quy hoạch sử dụng đất theo phương án chọn (TL 1/500)  
Sử dụng màu sắc riêng cho từng loại đất, có kèm thông số thể hiện trong hình tròn, có bảng cân bằng sử dụng đất.



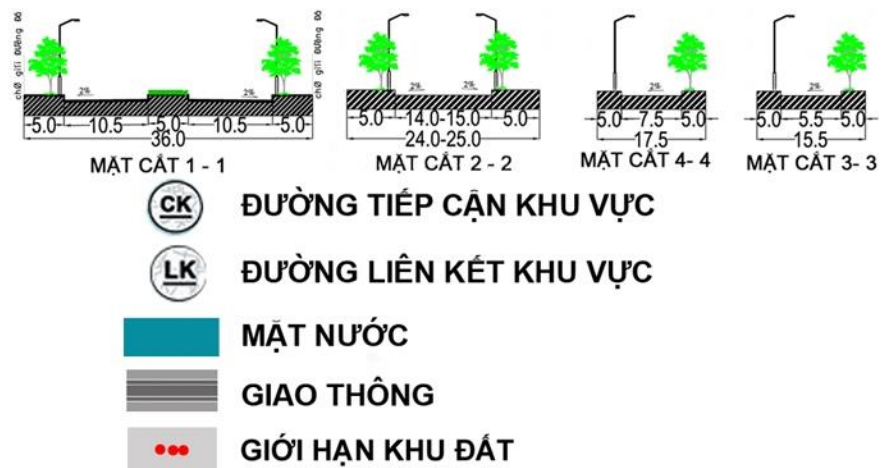
BẢNG CÂN BẰNG CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT					
LOẠI ĐẤT	MÀU SẮC	KÍ HIỆU	DIỆN TÍCH M <sup>2</sup>	TỈ LỆ %	TẦNG CAO
ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH		A1	1530	11.7	2
ĐẤT BÃI ĐỖ XE VÀ SÂN BÃI, LỐI ĐI BỘ		GT1	3540	27.2	...
MẶT NƯỚC		MN	780	6	...
ĐẤT CÂY XANH		CX2	6310	48.7	...
ĐẤT NÚI ĐÁ		ND	840	6.4	...
TỔNG			13000	100	

- Mặt cắt toàn khu (TL 1/500)

### d. Phân tích hiện trạng

- Sơ đồ phân tích khí hậu
- Bản đồ đánh giá cao độ nền

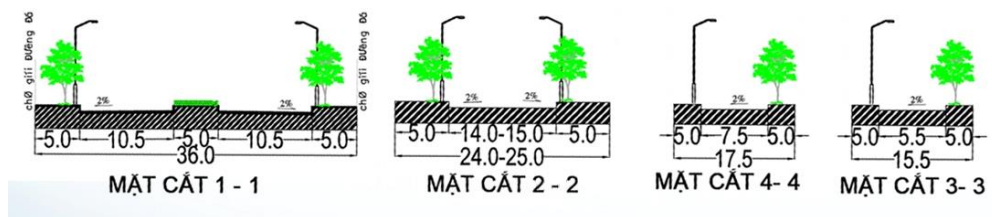
- Bản đồ đánh giá hiện trạng giao thông (TL 1/1000)



- Bản đồ đánh giá hiện trạng kiến trúc cảnh quan (TL 1/1000)
- Các mặt cắt 1-1, 2-2

**e. Nghiên cứu mạng lưới giao thông**

- Bản đồ quy hoạch giao thông (TL 1/500), đi kèm các mặt cắt đường



- Mặt đứng hướng tây bắc (TL 1/500)
- Bản đồ đánh giá vùng cảnh quan (TL 1/1000)
- Bản đồ đánh giá quỹ đất xây dựng (TL 1/1000)

**f. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan**

- Tiểu cảnh quảng trường, khu tập luyện
- Một góc phối cảnh công trình
- Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan (TL 1/500)

- |                |                        |
|----------------|------------------------|
| + Bệnh viện    | + Khuân viên tập luyện |
| + Bãi đậu xe   | (thuộc công viên)      |
| + Quảng trường | + Sân trước            |
| + Đường đi dạo | + Núi đá               |
|                | + Sân bóng chuyền      |
|                | + Hồ cảnh quan         |

+ Khuôn viên đá xếp

+ Dãi hoa

+ Cây nhân tạo

+ Đài phun nước

+ Sân tập luyện ( thuộc bệnh viện)

- Mặt đứng hướng bắc (TL 1/500)

**g. Nghiên cứu chức năng của công trình trung tâm**

- Mặt bằng công trình gồm 2 tầng : bệnh viện, làm đẹp, trồng giữ

- Các phối cảnh góc và tổng thể

**h. Chuyên đề cây xanh**

- Thể hiện vị trí từng loại cây có thể được sử dụng cho phù hợp với thiết kế quy hoạch.

## 4. Nhiệm vụ thiết kế

### a. Công viên

1. Bãi đỗ xe
2. Cổng chính : đường Hải Thịnh
3. Cổng phụ : 3 cổng
  - Đường Trần Quốc Nghiễn
  - Đường Thục Thoại
  - Đường Hải Thụy
4. Đường dạo bộ
5. Khu vui chơi và luyện tập





## 6. Khu vực tắm và vệ sinh



## 7. Chòi nghỉ

## 8. Hệ thống bàn ghế ngồi nghỉ chạy dọc công viên





9. Hệ thống điện, nước, cây xanh

- Sử dụng từ 2 nguồn (thành phố và năng lượng mặt trời)

10. Xử lý chất thải

- Thùng rác



- Các loại túi đặc biệt dành cho thu dọn chất thải vật nuôi



11. Một số tiện nghi khác





12. Hệ thống tường rào
13. Quảng trường
14. Núi đá
15. Sân bóng chuyền
16. Hồ cảnh quan
17. Khuôn viên đá xếp
18. Dãi hoa
19. Cây nhân tạo
20. Đài phun nước

## b. Bệnh viện thú y

1. Lối vào
  - Khách
  - Nhân viên
2. Khu vực chờ + quầy hàng



3. Quầy lễ tân
4. WC nam, nữ
5. Khu chăm sóc làm đẹp





6. Khu vui chơi  
- Trong nhà



- Ngoài trời  
7. Khu vực trông giữ thú nuôi



8. Kho  
9. Tiệm tạp hóa



- 10. Phòng giặt là
- 11. Phòng tắm
- 12. Phòng nghỉ cho nhân viên
- 13. Các phòng khám, kiểm tra, đánh giá tình trạng ban đầu



- 14. Phòng điều trị (Đối với những ca nhẹ, có thể làm nhanh)





### 15. Phòng thuốc



### 16. Phòng thí nghiệm



### 17. Phòng chụp X – quang



### 18. Phòng phẫu thuật



### 19. Phòng cách ly



### 20. Phòng chăm sóc vật lý trị liệu



### 21. Hệ thống chuông, phòng hồi phục sau phẫu thuật



22. Bếp + phòng ăn



23. Văn phòng bác sĩ chính

24. Lối thoát

25. Sân chơi